

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 159/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Phước, ngày 24 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò
khoáng sản vật liệu san lấp tại ấp Chà Lon, xã Minh Đức,
huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước”
(Trữ lượng tính đến tháng 8 năm 2021)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ
Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ
khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ
sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình
tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND tỉnh về
việc thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật thẩm định báo cáo kết quả thăm dò
khoáng sản trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 45/GP-UBND ngày 20/7/2021
của UBND tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn kỹ thuật thẩm định Báo cáo kết quả
thăm dò khoáng sản trên địa bàn tỉnh tại phiên họp ngày 11/11/2021 và Phiếu
đánh giá của các thành viên Hội đồng;*

*Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Sản xuất - Xây dựng - Thương mại và Nông
nghiệp Hải Vương tại Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày
15/9/2021, nộp chỉnh sửa bổ sung ngày 01/12/2021;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
896/TTr-STNMT ngày 28/12/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua Báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản vật liệu san lấp tại ấp Chà Lon, xã Minh Đức, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước”, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 7,47 ha (bằng chữ: Bảy phẩy bốn mươi bảy héc ta), có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản vật liệu san lấp đã tính trong Báo cáo:

Tổng trữ lượng cấp 122: 355.212 m³.

3. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt: Như Phụ lục số 2 kèm theo.

Trữ lượng khoáng sản vật liệu san lấp của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo.

Điều 2. Các tài liệu của Báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập Dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành:

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Công Thương;
- Sở Xây dựng;
- Công ty CP SX – XD – TM & NN Hải Vương;
- Lãnh đạo VP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT_(BH-01-QĐ-05/01).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**KQ. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Huỳnh Anh Minh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Phụ lục số 01

**TỌA ĐỘ KHU VỰC THẨM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG
KHOÁNG SẢN VẬT LIỆU SAN LẤP TẠI ÁP CHÀ LON, XÃ MINH ĐỨC,
HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

(Kèm theo Quyết định ...159.../QĐ-UBND ngày 24./...01./2022 của UBND tỉnh)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến trực 106,25 độ, múi chiếu 3 độ	
	X (m)	Y (m)
1	1278685	528030
2	1278740	528059
3	1278779	528080
4	1278804	528090
5	1278827	528097
6	1278859	528122
7	1278876	528142
8	1278897	528179
9	1278912	528212
10	1278691	528277
11	1278555	528236
12	1278522	528212
13	1278505	528190
14	1278487	528141
15	1278475	528099
16	1278473	528084
17	1278482	528034
18	1278540	528026
19	1278592	528027
20	1278616	528028
21	1278625	528031
22	1278650	528082
23	1278666	528075
Diện tích: 7,47 ha		



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Phụ lục số 02

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG VẬT LIỆU SAN LẤP
TẠI ÁP CHÀ LON, XÃ MINH ĐỨC, HUYỆN HÓN QUẢN,
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

(Kèm theo Quyết định ..169.../QĐ-UBND ngày 24/..01./2022 của UBND tỉnh)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m ³)	Ghi chú
1	1-122	Đến hết chiều dày tầng khoáng sản vật liệu san lấp	157.380	
2	2-122	Đến hết chiều dày tầng khoáng sản vật liệu san lấp	197.832	
Tổng cấp 122			355.212	